

CTCP DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN (HSX: SCS)

Hoạt động kinh doanh không có nhiều biến động lớn

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Q2-FY25	Q1-FY25	+/- qoq	Q2-FY24	+/- yoy
Doanh thu thuần	292	266	10%	264	10%
Lợi nhuận sau thuế	189	170	11%	190	0%
EBIT	218	201	9%	199	10%
Tỷ suất EBIT	75%	76%	-68 bps	75%	-65 bps

Nguồn: SCS, CTCK Rồng Việt

Q2-FY25: Mặc dù LNST âm đậm nhưng đây là kết quả khá tích cực khi hoạt động cốt lõi vẫn cho thấy tín hiệu tăng trưởng

- Trong Q2-FY25, doanh thu và LNST của SCS lần lượt đạt 292 tỷ đồng (+10% YoY) và 189 tỷ đồng (đi ngang svck). Doanh thu tăng trưởng tốt nhờ thay đổi tỷ trọng hàng hóa quốc tế và nội địa nên giá dịch vụ trung bình tăng khoảng 16% YoY. Mặt khác, LNST không tăng trưởng tương ứng với doanh thu bởi SCS hết hạn ưu đãi chi phí thuế TNDN, kể từ năm 2025 áp dụng thuế suất là 20% (SCS được miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo). Biên lợi nhuận ròng do đó bị thu hẹp mạnh từ 72% của cùng kỳ về 65%.
- Sản lượng hàng quốc tế và nội địa lần lượt đạt 54 nghìn tấn (+2% YoY) và 13 nghìn tấn (-26% YoY). Hàng hóa quốc tế tăng trưởng chậm do không còn hiệu ứng nền thấp của cùng kỳ. Theo chia sẻ của DN, các tuyến bay Châu Âu - Mỹ - Việt Nam bị kéo dài thêm 1 – 3 tiếng, do phải tránh không phận của Iran, Israel và Iraq do chiến tranh. Trong khi đó, khách hàng nội địa của SCS là Vietjet gặp vấn đề về vận hành trong mảng phục vụ mặt đất nên gây gián đoạn dây chuyền sang lĩnh vực vận chuyển hàng hóa. Tỷ trọng hàng hóa quốc tế tăng lên 81% từ mức 75% của cùng kỳ.

Triển vọng năm 2025: Không gặp phải những tác động lớn từ thuế quan và biến động chính trị Trung Đông tạm ngừng giúp KQKD duy trì ổn định

- Hàng hóa quốc tế là trụ cột của SCS, chiếm 90–95% doanh thu thuần. Chúng tôi dự phóng đạt 228 nghìn tấn (+11% YoY). Động thái ngừng bắn Iran–Israel giúp lưu lượng hàng quốc tế phục hồi, đồng thời chính sách thuế quan của Mỹ ít ảnh hưởng vì hàng đi Mỹ chỉ chiếm khoảng 15% sản lượng. Qua đó, giá dịch vụ bình quân duy trì ở mức cao nhờ tỷ trọng hàng quốc tế lớn hơn.
- Ngược lại, hàng nội địa vẫn suy giảm do hạn chế từ dịch vụ phụ trợ của Vietjet, dự kiến chỉ đạt 58 nghìn tấn (-7% YoY).
- Biên lợi nhuận ròng ước tính đạt 60%, giảm từ mức 67% của cùng kỳ do hết chính sách ưu đãi thuế TNDN như nêu phía trên.
- Dự phóng cho năm 2025, doanh thu và LNST của SCS lần lượt đạt 1.147 tỷ đồng (+11% YoY) và 692 tỷ đồng (đi ngang svck). EPS tương ứng là 7.294 VND.

Quan điểm và khuyến nghị

Với chiến dịch đầu tư ngắn hạn, chúng tôi cho rằng cổ phiếu SCS đang ở mức định giá rẻ khi chỉ số P/E và EV/EBITDA trượt 12 tháng lần lượt là 8,0x và 5,3x. Tương ứng thấp hơn 30%/53% trung bình 5 năm quá khứ và 43%/90% so với trung bình ngành. Trong khi đó, hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn duy trì tích cực trong năm 2025 – 2026, kèm theo đó là lợi suất cổ tức hấp dẫn khoảng 12%. Tuy nhiên, hiệu suất cổ phiếu SCS giảm 24% YTD, điều này hàm ý rằng nhà đầu tư đang đặt “nghi ngờ” về triển vọng dài hạn đối với SCS.

Trong dài hạn, triển vọng tăng trưởng của SCS phụ thuộc rất lớn vào kết quả lựa chọn đơn vị khai thác tại Sân bay quốc tế Long Thành (LTIA). Hiện nay, chưa có thêm thông tin đáng kể liên quan đến tiến độ lựa chọn đơn vị vận hành nhà ga hàng hóa số 1 tại LTIA. Chúng tôi duy trì hai kịch bản cho sự kiện này, đó là: **Không được lựa chọn (kịch bản 1)** và **Được lựa chọn (kịch bản 2)** vào LTIA. Sử dụng phương pháp chiết khấu dòng tiền (FCFF), giá mục tiêu cho hai kịch bản lần lượt là **66.200 VNĐ/cổ phiếu** và **109.500 VNĐ/cổ phiếu**. Chúng tôi khuyến nghị **QUAN SÁT** với mục tiêu giúp nhà đầu tư có thông tin, nhận định khách quan và đưa ra quyết định giao dịch khi thông tin chính thức được công bố.

QUAN SÁT

Giá thị trường (VND)	59.800
Giá mục tiêu (VND)	N/A

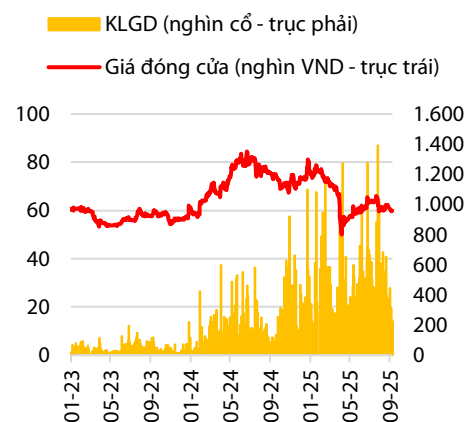
Dự kiến cổ tức tiền mặt 1 năm tới: 7.000 VND/cp

Thông tin cổ phiếu

Ngành	Du lịch và Giải trí
Vốn hóa (tỷ đồng)	5.674
SLCPDLH (triệu CP)	95
KLGD bình quân 20 phiên (nghìn CP)	460
Free Float (%)	40
Giá cao nhất 52 tuần	81.098
Giá thấp nhất 52 tuần	49.995
Beta	0,9

	FY2024	Hiện tại
EPS	6.787	7.002
Tăng trưởng EPS (%)	45,6	-0,1
P/E	9,5	9,0
P/B	4,9	4,4
EV/EBITDA	8,1	6,9
ROE (%)	50,5	48,1

Diễn biến giá



Cổ đông lớn (%)

CTCP Gemadept	33,42
TCT Cảng hàng không Việt Nam	13,62
CT TNHH MTV sửa chữa máy bay 41	7,07
Khác	45,89
Giới hạn sở hữu NĐTNN còn lại (%)	16,95

Cao Ngọc Quân

(084) 028- 6299 2006 – Ext 2223

quan.cn@vdsc.com.vn

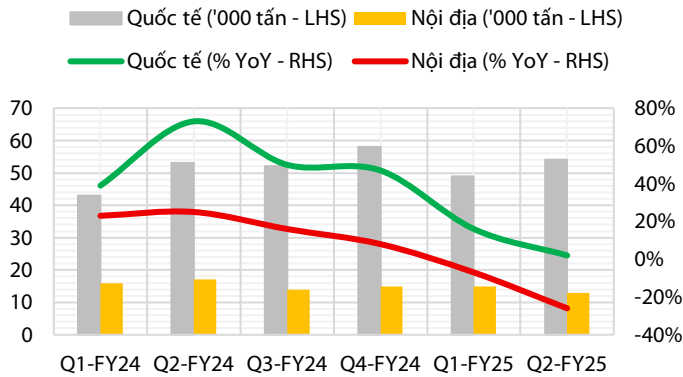
KQKD Q2-FY25: Doanh thu tiếp tục duy trì đà tăng trưởng hai chữ số nhưng lợi nhuận tăng trưởng chậm dần

LNST của SCS đạt 189 tỷ đồng (+11% QoQ và đi ngang svck). Dù lợi nhuận đi ngang svck nhưng chúng tôi đánh giá đây là kết quả tương đối tích cực với việc vẫn duy trì doanh thu tăng trưởng ổn định ở mức hai chữ số.

Doanh thu của SCS đạt 292 tỷ đồng (+11% YoY), trong đó doanh thu khai thác nhà ga hàng hóa đạt 274 tỷ đồng (+11% YoY), đây là lĩnh vực kinh doanh trọng yếu của SCS, chiếm tỷ trọng 94% tổng doanh thu. Cụ thể:

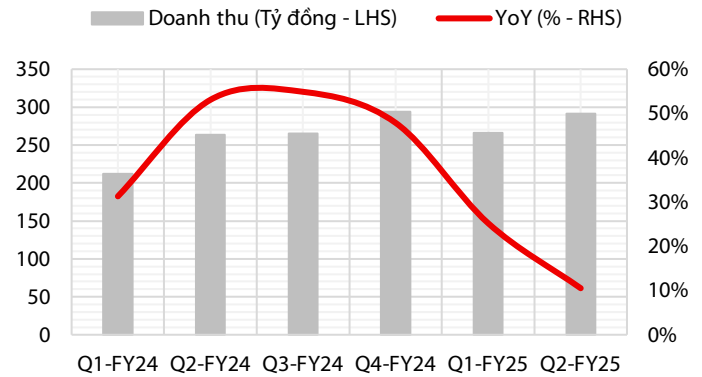
- **Sản lượng quốc tế:** đạt 54 nghìn tấn (+2% YoY), doanh thu giảm tốc so với quý trước do không còn hiệu ứng nền thấp của cùng kỳ. Theo chia sẻ của DN, các tuyến bay Châu Âu, Mỹ - Việt Nam bị kéo dài thêm 1 – 3 tiếng, do phải tránh không phận của Iran, Israel và Iraq do chiến tranh. Chúng tôi cho rằng đây có thể là nguyên nhân khiến sản lượng hàng hóa tăng trưởng không được như kỳ vọng.
- **Sản lượng nội địa:** đạt 13 nghìn tấn (-26% YoY). Mức sụt giảm mạnh về lượng hàng hóa nội địa bởi khách hàng lớn Vietjet gặp vấn đề về vận hành trong mảng phục vụ mặt đất nên gây gián đoạn dây chuyền sang lĩnh vực vận chuyển hàng hóa. Tuy nhiên, hàng hóa nội địa chỉ đóng góp khoảng 5% vào doanh thu khai thác nhà ga nên sự sụt giảm này không ảnh hưởng lớn đến doanh thu của SCS trong Q2-FY25.
- **Giá dịch vụ trung bình:** ước tính đạt 4,1 triệu VND/tấn, tăng 5% QoQ và tăng 16% YoY do gia tăng tỷ trọng hàng quốc tế. Trong Q2-FY25, cơ cấu sản lượng quốc tế/nội địa là 81%/19%, tương ứng hàng quốc tế tăng 5,5 điểm phần trăm so với mức 75%/25% của cùng kỳ.

Hình 1: Sản lượng hàng hóa của SCS



Nguồn: SCS, CTCK Rồng Việt

Hình 2: Doanh thu của SCS



Nguồn: SCS, CTCK Rồng Việt

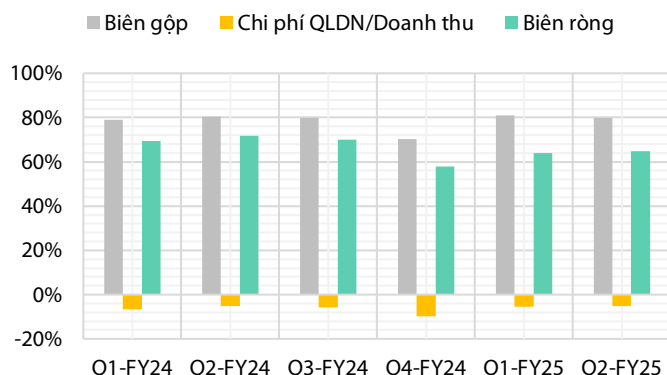
Doanh thu tài chính đạt 18 tỷ đồng (+25% YoY), đóng góp tỷ trọng 7% vào LNTT. SCS nắm giữ gần 1.400 tỷ đồng tiền mặt và đầu tư ngắn hạn (+54% YoY), chiếm 70% tổng tài sản tại thời điểm cuối Q2-FY25. Mặc dù lãi suất thị trường ở mức thấp, doanh thu tài chính vẫn tăng trưởng hai chữ số nhờ quy mô đầu tư ngắn hạn tăng 54% YoY. Các khoản này chủ yếu là tiền gửi có kỳ hạn với lãi suất trung bình khoảng 6,5%/năm, mức lãi suất hấp dẫn nhờ giá trị tiền gửi lớn.

Lũy kế 6T2025, doanh thu và LNST của SCS lần lượt đạt 558 tỷ đồng (+17% YoY) và 359 tỷ đồng (+7% YoY), tương ứng hoàn thành 48%/52% kế hoạch năm và 54%/52% dự phóng của chúng tôi.

Hầu hết các chỉ tiêu sinh lời của SCS vẫn duy trì ở mức cao trong Q2-FY25

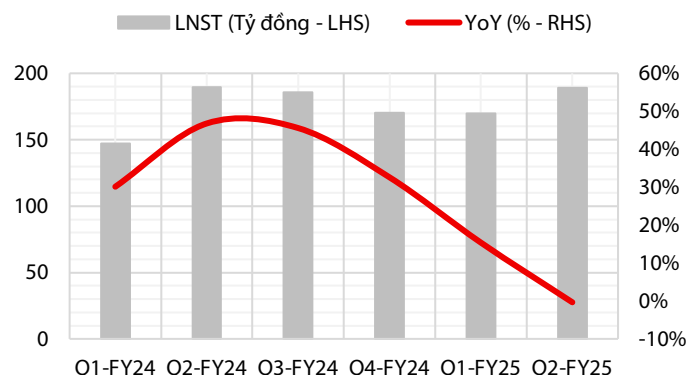
- Biên lợi nhuận gộp không có biến động quá lớn, đạt 80% (-1,1 pps QoQ và -0,6 pps YoY).
- Chi phí QLDN/doanh thu duy trì ổn định ở mức thấp là 5,2% (-0,4 pps QoQ và +0,1 pps YoY).
- Biên lợi nhuận ròng đạt 64,8% (+1 pps QoQ và -7 pps YoY). Biên ròng bị thu hẹp do tăng chi phí thuế TNDN. SCS hết thời ưu đãi thuế suất thuế TNDN giảm 50% trong vòng 9 năm. Thuế suất thuế TNDN của SCS kể từ năm 2025 là 20%.

Hình 3: SCS duy trì khả năng sinh lời ấn tượng (%)



Nguồn: SCS, CTCK Rồng Việt

Hình 4: Lợi nhuận của SCS



Nguồn: SCS, CTCK Rồng Việt

Bảng 1: KQKD Q2-FY25 của SCS

Đơn vị: Tỷ đồng	Q2-FY25	+/- QoQ	+/- YoY	6T2025	+/- YoY	%Hoàn thành dự phóng
Sản lượng ('000 tấn)	67	4%	-4.5%	131	2%	49%
Quốc tế	54	10%	2%	104	9%	51%
Nội địa	13	-13%	-26%	28	-17%	48%
Doanh thu thuần	2.956	10%	11%	558	17%	54%
Khai thác nhà ga	292	10%	11%	523	18%	
Cho thuê sân đậu máy bay	1	0%	0%	3	0%	
Cho thuê văn phòng, bãi đỗ xe	16	4%	5%	31	6%	
Giá vốn hàng bán	58	16%	14%	109	13%	
Khai thác nhà ga	53	17%	15%	99	15%	
Cho thuê sân đậu máy bay	1	0%	-3%	3	-2%	
Cho thuê văn phòng, bãi đỗ xe	4	14%	2%	7	0%	
Lợi nhuận gộp	233	8%	10%	449	18%	51%
Chi phí bán hàng và quản lý	15	1%	13%	30	10%	
EBIT	218	9%	10%	419	19%	
Doanh thu tài chính	18	33%	25%	32	9%	
Chi phí tài chính	0	n/a	n/a	0	n/a	
LNTT	236	10%	11%	450	18%	52%
LNST	189	11%	0%	359	7%	52%

Nguồn: SCS, CTCK Rồng Việt

Bảng 2: Chỉ tiêu tài chính của SCS trong Q2-FY25

Chỉ tiêu	Q2-FY25	Q1-FY25	+/- QoQ	Q2-FY24	+/- YoY
Hiệu quả sinh lợi (%)					
Biên lợi nhuận gộp	80	81	-111 bps	81	-57 bps
EBITDA/Doanh thu	79	80	-106 bps	80	-89 bps
EBIT/Doanh thu	75	76	-68 bps	75	-65 bps
TS lợi nhuận ròng	65	64	94 bps	72	-703 bps
Hiệu quả hoạt động (*) (x)					
- Số ngày tồn kho	0	0	0	0	0
- Số ngày phải thu	35	35	0	45	-10
- Số ngày phải trả	10	9	0	12	-3
Đòn bẩy (%)					
Tổng nợ/Tổng Vốn CSH	0	0	0	0	0

Nguồn: CTCK Rồng Việt, (*) thường niên hóa

Doanh thu và LNST quay lại quỹ đạo tăng trưởng trong Q3-FY25

Bảng 2: Dự phóng KQKD Q3-FY25

Đơn vị: Tỷ đồng	Q3-FY25	+/- QoQ	+/- YoY	Giải định
Sản lượng ('000 tấn)	70	4%	6%	
Quốc tế	57	4%	9%	Chúng tôi kỳ vọng sản lượng quốc tế trong Q3-FY25 tăng trưởng trở lại ở mức ổn định, đạt khoảng 9% YoY. Tháng 7/2025, sản lượng đạt 19,3 nghìn tấn (+10% YoY), nhờ hoạt động vận tải nhanh chóng trở lại bình thường sau thỏa thuận ngừng bắn giữa Iraq và Israel cuối tháng 6/2025.
Nội địa	13	0%	-7%	Sản lượng hàng hóa nội địa vẫn chưa có dấu hiệu cải thiện rõ rệt, khi tháng 7/2025 chỉ đạt 4 nghìn tấn (-12% YoY). Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc khách hàng nội địa lớn nhất của SCS là Vietjet chưa ổn định quy trình vận hành các dịch vụ mặt đất. Mặc dù đã giảm đã chậm lại nhờ mức nền thấp của cùng kỳ, song so với quý trước, sản lượng hầu như không có biến động đáng kể.
Giá bình quân (triệu VND/tấn)	4,1	0%	8%	Giá dịch vụ bình quân được duy trì ở mức 4,1 triệu VND/tấn, đi ngang so với quý trước. Do cơ cấu hàng hóa quốc tế và nội địa ước tính lần lượt ở mức 81,6% và 18,4%, không có biến động lớn so với kỳ trước.
Doanh thu thuần	303	4%	14%	
Khai thác nhà ga	285	4%	14%	Doanh thu khai thác nhà ga tăng trưởng hai chữ số bởi tăng trưởng về sản lượng và giá dịch vụ như nêu trên.
Cho thuê sân đậu máy bay	1	0%	-1%	
Cho thuê văn phòng, bãi đỗ xe	16	0%	7%	
Giá vốn hàng bán	60	2%	12%	
Lợi nhuận gộp	243	4%	14%	
Chi phí QLDN	16	8%	7%	Chúng tôi giả định tỷ lệ chi phí QLDN/doanh thu thuần của SCS tiếp tục duy trì tương đương so với quý trước là 5%
Doanh thu tài chính	18	-1%	48%	
LNTT	244	4%	17%	
Thuế TNDN	49	4%	103%	SCS hết thời gian ưu đãi giảm 50% chi phí thuế TNDN. Kể từ năm 2025, thuế suất thuế TNDN là 20% nên chi phí thuế tăng mạnh svck
LNST	196	3%	5%	
Chỉ tiêu tài chính				
Biên gộp	80%	32 bps	30 bps	
Chi phí QLDN/doanh thu thuần	5%	22 bps	-36 bps	
Biên LNTT	81%	6 bps	226 bps	
Biên LNST	65%	6 bps	-511 bps	

Nguồn: CTCK Rồng Việt

	Tỷ đồng			
KQ HKKD	2023A	2024A	2025F	2026F
Doanh thu thuần	705	1.037	1.147	1.300
Giá vốn	170	236	261	295
Lãi gộp	535	801	886	1.005
Chi phí bán hàng & QLDN	52	71	77	86
Thu nhập từ HĐTC	88	57	60	66
Chi phí tài chính	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	-2	-2	-3	-3
Lợi nhuận trước thuế	569	783	865	980
Thuế TNDN	70	90	173	196
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0
Lợi nhuận sau thuế	498	693	692	784
EBIT	482	729	807	917
EBITDA	526	773	847	957

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	2023A	2024A	2025F	2026F
Tăng trưởng (%)				
Doanh thu	-17,2	47,1	10,6	13,3
LNTT và lãi vay	-24,7	51,0	10,8	13,6
Lợi nhuận sau thuế	-22,9	39,0	-0,1	13,3
Tổng tài sản	9,5	11,4	-1,2	5,2
Vốn chủ sở hữu	9,5	11,4	-1,2	5,2
Khả năng sinh lợi (%)				
LN gộp/Doanh thu	80,7	75,5	75,4	75,4
LNTT và lãi vay/DoanhThu	68,4	70,3	70,4	70,6
LNST/Doanh thu	70,7	66,8	60,3	60,3
ROA	29,3	36,5	36,9	39,8
ROE	37,2	49,3	49,4	54,7
Hiệu quả hoạt động (ngày)				
Số ngày phải thu	50	39	40	40
Số ngày tồn kho	0	0	0	0
Số ngày phải trả	26	9	10	10
Khả năng thanh toán (lần)				
Hiện hành	3,2	2,9	3,0	2,9
Nhanh	3,2	2,9	3,0	2,9
Cấu trúc tài chính (%)				
Tổng Nợ / VCSH	0	0	0	0
Vay ngắn hạn/VCSH	0	0	0	0
Tổng vay/VCSH	0	0	0	0

	Tỷ đồng			
BẢNG CĐKT	2023A	2024A	2025F	2026F
Tiền	163	317	314	429
Đầu tư ngắn hạn	899	954	954	954
Khoản phải thu	96	111	126	142
Hàng tồn kho	0	0	0	0
Tài sản ngắn hạn khác	4	6	6	7
Tài sản cố định hữu hình	477	446	411	376
Tài sản cố định vô hình	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	64	63	63	63
Tài sản dài hạn khác	540	509	474	439
Tổng tài sản	1.703	1.898	1.874	1.971
Khoản phải trả	12	6	7	8
Vay và nợ ngắn hạn	0	0	0	0
Vay và nợ dài hạn	0	0	0	0
Vay và nợ khác	352	486	466	529
Quỹ khen thưởng phúc lợi	0	0	0	0
Quỹ khoa học công nghệ	0	0	0	0
Tổng nợ	364	492	473	537
Vốn đầu tư của CSH	944	949	949	949
Cổ phiếu ưu đãi	72	72	72	72
Lợi nhuận giữ lại	315	370	366	399
Thu nhập khác	8	15	15	15
Quỹ đầu tư và phát triển	0	0	0	0
Tổng vốn	1.703	1.898	1.874	1.971
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0

CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ	2023A	2024A	2025F	2026F
EPS (đồng)	5.280	7.301	7.294	8.265
P/E (x)	16,6	11,5	9,0	7,9
BV (đồng)	14.185	14.815	14.765	15.116
P/B (x)	6,5	6,0	3,9	3,8
DPS (đồng/cp)	5.000	6.000	7.000	7.000
Tỷ suất cổ tức (%)	6,2	9,7	11,5	11,5

LỊCH SỬ ĐỊNH GIÁ	GIÁ	KHUYẾN NGHỊ	THỜI HẠN
04/2025	N/A	QUAN SÁT	1 năm

BÁO CÁO CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH

Báo cáo này được lập nhằm mục đích cung cấp cho nhà đầu tư một góc nhìn về doanh nghiệp và hỗ trợ nhà đầu tư trong việc ra các quyết định đầu tư. Báo cáo được lập trên cơ sở phân tích hoạt động của doanh nghiệp, dự phóng kết quả kinh doanh dựa trên những dữ liệu cập nhật nhất nhằm xác định giá trị hợp lý của cổ phiếu tại thời điểm phân tích. Chúng tôi đã cố gắng chuyển tải đầy đủ những đánh giá và quan điểm của người phân tích về công ty vào báo cáo này. Nhà đầu tư mong muốn tìm hiểu thêm hoặc có ý kiến phản hồi, vui lòng liên lạc với người phân tích hoặc bộ phận hỗ trợ khách hàng của chúng tôi.

Các loại khuyến cáo

Khuyến Nghị	MUA	TÍCH LŨY	GIẢM TỶ TRỌNG	BÁN
Tổng mức sinh lời bao gồm cổ tức trong 12 tháng	>20%	5% đến 20%	-20% đến -5%	<-20%

GIỚI THIỆU

CTCP Chứng Khoán Rồng Việt (viết tắt là VDSC) được thành lập vào năm 2006, được phép thực hiện đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: môi giới, tự doanh, bảo lãnh phát hành, tư vấn tài chính và tư vấn đầu tư, lưu ký chứng khoán. VDSC đã mở rộng mạng lưới hoạt động đến các thành phố lớn trên toàn quốc. Với thành phần cổ đông chiến lược cũng là đối tác lớn như Eximbank, CTCP Quản Lý Quỹ Việt Long,... cùng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, năng động, VDSC có tiềm lực về con người và tài chính để cung cấp cho khách hàng những sản phẩm – dịch vụ phù hợp và hiệu quả. Đặc biệt, VDSC là một trong số ít các công ty chứng khoán đầu tiên quan tâm phát triển đội ngũ phân tích và ưu tiên nhiệm vụ cung cấp các báo cáo phân tích hỗ trợ thông tin hữu ích cho khách hàng.

Phòng Phân Tích & Tư Vấn Đầu Tư cung cấp các báo cáo về kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán, về chiến lược đầu tư, các báo cáo phân tích ngành, phân tích công ty và các bản tin chứng khoán hàng ngày, hàng tuần.

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Nguyễn Thị Phương Lam Head of Research

lam.ntp@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1313)

Đỗ Thanh Tùng Manager

tung.dt@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1521)
• Ngân hàng

Đỗ Thạch Lam Manager

lam.dt@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1524)
• BĐS dân dụng
• Vật liệu xây dựng
• BĐS Khu công nghiệp

Lê Tự Quốc Hưng Manager

hung.ltq@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1530)
• Chiến lược Thị trường
• Kinh tế vĩ mô

Trần Thị Hà My Senior Consultant

my.tth@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006
• Kinh tế vĩ mô

Phạm Hữu Luân Analyst

luan.ph@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1526)
• Bán lẻ

Cao Ngọc Quân Analyst

quan.cn@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (2223)
• Cảng biển
• Hàng không
• Dệt may

Lê Ngọc Hiền Analyst

hien.ln@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1524)
• Thủy sản
• Phân bón

Nguyễn Bảo Hưng Analyst

hung.nb@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1526)
• Bán lẻ
• Ô tô & Phụ tùng
• Tiêu dùng

Võ Nguyễn Vũ Toàn Analyst

toan.vnv@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1530)
• Kinh tế vĩ mô

Trần Thái Dương Analyst

duong.tt@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006
• Vật liệu xây dựng

Nguyễn Thị Quỳnh Giao Analyst

giao.ntq@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1530)
• BĐS dân dụng
• BĐS Khu công nghiệp

Tô Hạng Trang Analyst

trang.th@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006
• Ngân hàng

Lê Huỳnh Hương Analyst

huong.lh@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1524)
• Dầu khí

Nguyễn Đức Chính Analyst

chinh1.nd@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1530)
• Tiện ích công cộng

Trần Ngọc Lan Anh Analyst

anh.tnl@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006
• Bán lẻ

Trần Thị Ngọc Hà Assistant

ha.ttn@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1526)

Phan Thị Phương Thảo Assistant

thao.ptp@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1526)

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỘI SỞ

Tầng 1 đến tầng 8, tòa nhà Viet Dragon - 141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM

☎ (+84) 28 6299 2006 ✉ info@vdsc.com.vn
🌐 www.vdsc.com.vn 📠 MST 0304734965

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow
02 Tôn Thất Tùng, P. Kim Liên, Q. Đống Đa, Hà Nội

☎ (+84) 24 6288 2006
☎ (+84) 24 6288 2008

CHI NHÁNH NHA TRANG

Tầng 7, số 76 Quang Trung, P. Lộc Thọ,
TP. Nha Trang, Khánh Hòa

☎ (+84) 25 8382 0006
☎ (+84) 25 8382 0008

CHI NHÁNH CẦN THƠ

Tầng 8, Tòa nhà Sacombank
95-97-99 Võ Văn Tấn, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ

☎ (+84) 29 2381 7578
☎ (+84) 29 2381 8387

CHI NHÁNH VŨNG TÀU

Tầng 2 VCCI Building, số 155 Nguyễn Thái Học,
P.7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

☎ (+84) 25 4777 2006

CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Tầng 3 Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương,
P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

☎ (+84) 27 4777 2006

CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

Tầng 8 Tòa nhà TTC Plaza, số 53-55 Võ Thị Sáu,
P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

☎ (+84) 25 1777 2006



**DỊCH VỤ PHÂN TÍCH & TƯ VẤN ĐẦU TƯ
TỐT NHẤT VIỆT NAM 2025**
GIẢI THƯỞNG GLOBAL BANKING & FINANCE

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. RongViet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được RongViet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước. Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của RongViet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của RongViet Securities đều trái luật, **Bản quyền thuộc RongViet Securities, 2025.**